TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2025/DS-ST
Ngày 24 – 02 - 2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :***

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Oanh
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Trương Công Minh
Ông Huỳnh Minh Bền

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Bích Như - là Thư ký viên Tòa án nhân dân Thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 24 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 722/2024/TLST-DS ngày 11 tháng 11 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 556/2024/QĐXXST-DS ngày 23/12/2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Quách Kim Mỹ N, sinh năm 1990(có mặt)
Địa chỉ cư trú: khóm A, Phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1975 (vắng mặt)
Địa chỉ cư trú: khóm A, Phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trình bày của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án, được bổ sung tại phiên tòa thể hiện:

Vào ngày 11/4/2023, bà O điện thoại cho bà nói chuyển vào tài khoản ngân hàng của bà O số tiền 20.000.000đ. Do bà O là khách hàng quen biết nên tin tưởng mà chuyển vào số tài khoản của bà O mà không yêu cầu đưa tiền và thu phí trước khi chuyển.

Đến ngày 16/4/2023, bà O lại tiếp tục gọi điện nhờ bà chuyển tiếp số tiền 10.000.000đ vào tài khoản của bà O và hứa ngày mai sẽ trả đủ tiền 30.000.000đ mà bà đã chuyển và phí cho hai đợt chuyển. Nhưng bà O không thực hiện đúng như cam kết. Vì vậy, ngày 12/01/2024, bà O viết biên nhận vay số tiền 30.000.000đ này và hẹn đến ngày 30/01/2024 âm lịch sẽ trả vốn và lãi theo thỏa thuận. Bà đã yêu cầu bà O trả tiền nhiều lần nhưng bà O không thực hiện.

Nay bà yêu cầu bà O trả cho bà tiền vốn là 30.000.000đ và lãi phát sinh với mức lãi suất là 1,66%/tháng, tính từ ngày 16/4/2023 cho đến ngày 16/10/2024 bằng 8.964.000đ, tổng cộng là 38.964.000đ.

Đối với bà Nguyễn Thị O đã được Tòa án thông báo thụ lý vụ án về nội dung yêu cầu khởi kiện của bà Quách Kim Mỹ N nhưng đến nay bà O vẫn vắng mặt và không gửi cho Toà án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn là bà Nguyễn Thị O đã được tống đạt hợp lệ giấy triệu tập để tham gia phiên tòa xét xử đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại các Điều 26, 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Đối với yêu cầu trả tiền vốn 30.000.000đ và lãi phát sinh của bà N, xét thấy, tại biên nhận viết tay đề ngày 12/01/2024 có nội dung: " Hôm nay, ngày 12/01/2024. Tôi: Nguyễn Thị O. Ngụ tại: khóm A, Phường T, TP …. Vào ngày 11/04/2023 tôi có nhờ cháu Mỹ N chuyển vào tài khoản của tôi 20.000.000đ. Vào ngày 16/4/2023 tôi gọi và tiếp tục nhờ cháu Mỹ N chuyển vào tài khoản của tôi thêm 10.000.000đ. tổng hai lần chuyển khoản là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng). Nay tôi làm biên nhận này để làm bằng về sau. Tân Xuyên, ngày 12/01/2024". Người nhận ký và ghi họ tên Nguyễn Thị O. Ngay tiếp theo sau nội dung trên, biên nhận ngày 12/01/2024 còn có thể hiện nội dung: " Tôi Nguyễn Thị O có hẹn vào ngày 30/01/2024 (âm lịch) tôi sẽ hoàn lại 30.000.000đ và lãi thỏa thuận.". Ký và ghi họ tên dưới mục "Đồng ý ký tên" là Nguyễn Thị O. Như vậy xác định, giao dịch ban đầu giữa các đương sự là chuyển khoản có thu phí, nhưng sau đó bà O không thực hiện trả lại số tiền mà bà N đã chuyển vào tài khoản của bà O nên đôi bên đã thỏa thuận chuyển khoản tiền trên sang thành tiền vay, có tính lãi. Bà N cho rằng từ khi chuyển tiền cho bà O cũng như từ khi viết biên nhận nợ nêu trên, bà O chưa trả cho bà khoản vốn, lãi nào.

Còn bà O đã biết việc bà N kiện đòi số tiền vốn 30.000.000đ từ việc nhờ chuyển tiền vào tài khoản, đã được triệu tập hợp lệ tham gia các phiên họp hòa giải và phiên tòa xét xử, nhưng vẫn cố tình vắng mặt, cũng không gửi cho Tòa án văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của bà N, không nộp các tài liệu, chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho mình. Căn cứ vào nội dung Tờ giấy viết tay có ký và ghi tên Nguyễn Thị O đề ngày 12/01/2024 và trình bày của bà N, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà N về việc bà O thiếu nợ bà N tiền vốn là 30.000.000đ.

Về tiền lãi phát sinh, bà N yêu cầu bà O trả lãi phát sinh với mức lãi suất là 1,66%/tháng, tính từ ngày 16/4/2023 cho đến ngày 16/10/2024 bằng 8.964.000đ là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự nên được chấp nhận.

Như vậy, bà O phải thanh toán cho bà N 30.000.000đ vốn, 8.964.000đ lãi, tổng cộng là 38.964.000đ.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm, bà O phải chịu đối với phần yêu cầu khởi kiện của bà N được chấp nhận, bà N không phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 468 Bộ luật dân sự;

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Quách Kim Mỹ N.

Buộc bà Nguyễn Thị O thanh toán cho bà Quách Kim Mỹ N tổng số tiền 38.964.000đ (Ba mươi tám triệu chín trăm sáu mươi bốn ngàn đồng chẵn), trong đó vốn là 30.000.000đ, lãi là 8.964.000đ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Bà O phải nộp 1.948.000đ (chưa nộp).

Bà N được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp số tiền 974.000đ theo biên lai thu số 0009633 ngày 08/11/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự TP Cà Mau khi án có hiệu lực.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà O có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ - án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thị Kim Oanh